

Số: 1745/KL-TTr

Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về quản lý dạy và học; quản lý tài chính, các chương trình, dự án mua sắm và đầu tư xây dựng đối với 06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị

Thực hiện Quyết định thanh tra số 62/QĐ-TTr ngày 02/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý dạy và học; quản lý tài chính, các chương trình, dự án mua sắm và đầu tư xây dựng đối với 06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị, từ ngày 16/3/2026 đến ngày 20/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 06 trường trung học phổ thông (THPT): Quang Trung, Lệ Thủy, Lương Thế Vinh, Phan Bội Châu, Lê Trực và Nguyễn Trãi thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 18/BC-ĐTTr ngày 12/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo thẩm định dự thảo kết luận số 128/BC-NV2 ngày 17/6/2026 của Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Chức năng, nhiệm vụ, tình hình hoạt động

Các Trường THPT: Quang Trung, Lệ Thủy, Lương Thế Vinh, Phan Bội Châu, Lê Trực và Nguyễn Trãi là 06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị. Các trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Về cơ cấu tổ chức, biên chế, học sinh

Các trường gồm: Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách), Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

T T	Tên trường	Biên chế được giao đến hết 2025	Biên chế có mặt đến tháng 3/2026	Cơ cấu tổ chức			Tổng số lớp/số học sinh (tính đến hết 2025)	Ghi chú
				Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Số tổ		
1	Trường THPT Quang Trung	98	91	01	02	08	45 lớp/ 1.945 HS	
2	Trường THPT Lệ Thủy	70	69	01	02	06	31 lớp/ 1.270 HS	

3	Trường THPT Lê Trực	56	54	01	02	06	24 lớp/ 992 HS	
4	Trường THPT Phan Bội Châu	47	47	0	02	06	18 lớp/ 758 HS	
5	Trường THPT Nguyễn Trãi	83	72	01	02	06	36 lớp/ 1.492 HS	
6	Trường THPT Lương Thế Vinh	94	94	01	02	08	42 lớp/ 1.735 HS	

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về quản lý dạy và học

1.1. Việc thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục

Các trường đã ban hành các kế hoạch và tổ chức thực hiện công khai cơ bản đầy đủ các nội dung công khai theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: Thông tin chung đối với cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính; các nội dung đối với giáo dục phổ thông (điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 và 2025 - 2026, kế hoạch tuyển sinh của trường năm 2024 - 2025, 2025 - 2026, quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh, các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở trường....); thực hiện công bố Báo cáo thường niên năm học 2024 - 2025. Tuy nhiên, một số trường THPT: Lê Thủy, Lê Trực, Phan Bội Châu, Nguyễn Trãi thực hiện công khai một số thông tin chậm so với thời gian quy định tại Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

1.2. Việc dạy thêm, học thêm

Các trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm. Kết quả:

STT	Tên trường	Năm học 2024 - 2025		Năm học 2025 - 2026	
		Số học sinh	Giáo viên dạy thêm	Số học sinh	Giáo viên dạy thêm
1	THPT Lê Thủy	419	40	538	47
2	THPT Quang Trung	594	40	624	44
3	THPT Lương Thế Vinh	680	50	290	52

4	THPT Lê Trực	887	22	944	22
5	THPT Nguyễn Trãi	636	50	609	37
6	THPT Phan Bội Châu	286	19	259	22

- Việc thu tiền học thêm: Các trường thu tiền học thêm theo quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Riêng Trường THPT Phan Bội Châu năm học 2024-2025 không thu do Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm có hiệu lực từ 14/02/2025 quy định không thu tiền dạy thêm học thêm.

1.3. Các nội dung quản lý dạy và học khác có liên quan

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục được các trường triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học: Đầu năm, trường ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch của tổ và của cá nhân.

- Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh được các trường triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông: Tổ chức kiểm tra định kỳ, thực hiện đánh giá cuối năm.

- Việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động: Các trường có phân công nhiệm vụ đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Đoàn trường, Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên môn học và nhân viên từ đầu năm; công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, xây dựng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và cử viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng khi có triệu tập; tổ chức đánh giá, phân loại viên chức lao động theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 20/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức bình xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; tổ chức thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên trường học.

1.4. Bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, an ninh trật tự; y tế học đường

Hàng năm, các trường đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, y tế, vệ sinh môi trường trường học theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường

giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT - BYT - BGDDT ngày 12/5/2016 giữa Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác y tế trường học và các văn bản hướng dẫn của cơ quan liên quan.

- Các trường đều trang bị thiết bị y tế cơ bản, bố trí nhân viên y tế trường học hoặc hợp đồng với Trung tâm y tế cấp xã để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; xây dựng và công khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục có sự tham gia của người học; thiết lập kênh thông tin như hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người học; bảo mật cho người cung cấp thông tin.

Năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026, tại các trường không có các vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, tội phạm hay tệ nạn xã hội.

2. Việc chấp hành pháp luật về quản lý tài chính, các chương trình, dự án mua sắm, đầu tư xây dựng

2.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị

Các trường xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế được xây dựng theo quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, dựa trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn, định mức hiện hành để cụ thể hóa phù hợp với nguồn kinh phí được cấp, nguồn thu và tình hình thực tiễn tại đơn vị. Quy chế được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị trước khi ban hành.

Tuy nhiên, quy chế chi tiêu nội bộ của các Trường THPT: Nguyễn Trãi, Phan Bội Châu, Lê Trực có một số căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành. Một số trường có nội dung quy định chưa phù hợp: Trường THPT Nguyễn Trãi khoán xăng xe chưa phù hợp với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Trường THPT Lương Thế Vinh quy định mức chi phí quản lý, phục vụ đối với khoản thu tiền giữ xe; Trường THPT Quang Trung quy định mức chi bồi dưỡng đối với các khoản thu phục vụ, hỗ trợ, không quy định chi quỹ dự phòng ổn định thu nhập để sử dụng tại đơn vị.

2.2. Tình hình thực hiện thu, chi Ngân sách nhà nước

2.2.1. Việc lập dự toán thu, chi các nguồn kinh phí

- Số liệu dự toán được giao năm 2024, 2025 của các trường (*Phụ lục I kèm theo*).

- Các trường lập dự toán trên cơ sở nhiệm vụ được giao trong năm và tình hình thực hiện năm trước theo Quyết định số 4283/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự

ng nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình. Dự toán lập có bản thuyết minh chi tiết và có căn cứ chi tiêu.

2.2.2. Việc quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách

- Số liệu thu chi của các đơn vị (*Phụ lục II kèm theo*).

- Các trường đã quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên cơ bản đảm bảo quy định; sử dụng nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ được phân bổ đúng mục đích, nội dung tại các quyết định giao dự toán và bổ sung dự toán trong năm. Tuy nhiên, việc quản lý tài chính ở các trường vẫn còn một số hạn chế, như: Trường THPT Quang Trung sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2025 để chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật năm học 2024 - 2025 không đúng dự toán ngân sách được giao. Trường đã báo cáo giải trình và họp toàn trường thống nhất về việc chi trả nêu trên (Báo cáo số 219/BC-THPTQT ngày 22/5/2026 giải trình về một số hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo số 261/BC-THPTQT ngày 15/9/2025 về việc quyết toán chế độ chính sách học kỳ II năm học 2024 - 2025; Biên bản họp thống nhất của toàn thể giáo viên trường về chi trả cho giáo viên dạy khuyết tật năm học 2024 - 2025); Một số chứng từ thanh toán chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục liên quan (giấy đề xuất, giấy đề nghị thanh toán; hóa đơn thiếu chữ ký người mua hàng).

2.3. Thực hiện thu, chi dịch vụ, hoạt động sản xuất kinh doanh

2.3.1. Việc thực hiện thu, miễn giảm học phí

Các trường đã thu học phí theo định mức và thực hiện miễn giảm học phí đúng đối tượng quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 74/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định về học phí từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; nộp Kho bạc Nhà nước đảm bảo thời gian và hạch toán theo quy định.

2.3.2. Thu chi dịch vụ khác

- Số liệu thu, chi của các đơn vị (*Phụ lục III kèm theo*).

- Các trường đã triển khai thu các khoản đảm bảo nội dung và mức thu; thực hiện chi các khoản cơ bản theo mục đích quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND. Tuy nhiên, việc thực hiện chi của các trường vẫn còn một số hạn chế:

+ Các trường thực hiện trích nộp 5% kinh phí dạy thêm, học thêm lên Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định việc dạy thêm học thêm (được sửa đổi bởi Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình) là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm (*Phụ lục III.1 kèm theo*).

+ Trường THPT Nguyễn Trãi, Trường THPT Lê Thủy xác định nộp thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục như: tiền vệ sinh, tiền nước uống, tiền bảo vệ, tiền hoạt động trải nghiệm, tiền giấy thi... quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 là chưa phù hợp quy định về thuế (*Phụ lục III.3 kèm theo*).

+ Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Lê Trực sử dụng kinh phí từ nguồn bảo vệ trường, nước uống để chi các nội dung khác chưa đảm bảo mục đích, nội dung chi theo quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND.

2.4. Hoạt động xã hội hóa giáo dục

Công tác xã hội hóa được các trường quan tâm. Hàng năm, các trường xây dựng kế hoạch xã hội hóa trình Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình (cũ) phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

2.5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

Các trường đã xác định và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách theo hướng dẫn tại Công văn số 4281/CTQB-TTHT ngày 07/11/2024 của Cục Thuế tỉnh Quảng Bình về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục (*Phụ lục III.2 kèm theo*).

Tuy nhiên, nhiều trường xác định và đóng thuế đối với một số khoản thu như học phí, thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa phù hợp quy định về đối tượng chịu thuế¹. Riêng Trường THPT Phan Bội Châu chưa thực hiện nộp thuế đối với khoản thu tiền giữ xe theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình với số tiền: 5.543.000 đồng là chưa đảm bảo quy định về đối tượng chịu thuế.

2.6. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

- Số liệu về tình hình tài sản năm 2024, 2025 (*Phụ lục IV kèm theo*).

- Các trường đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; hạch toán tăng, giảm tài sản theo quy định; thực hiện kiểm kê tài sản, mở sổ theo dõi tài sản cố định, trích lập khấu hao, công khai tài sản theo quy định.

2.7. Đầu tư xây dựng cơ bản

¹ Số tiền 05 trường đã đóng thuế trong năm 2024 và 2025 là 127.868.841 đồng (năm 2024: 82.520.200 đồng và năm 2025: 45.348.641 đồng).

- Đoàn tiền hành thanh tra đối với 13 công trình do các trường làm chủ đầu tư (*Phụ lục V kèm theo*)

- Qua xem xét một số nội dung liên quan đến công tác thiết kế, lập dự toán, thi công, nghiệm thu, thanh toán một số hạng mục công trình; kiểm tra thực địa 13/13 công trình (xác minh việc có hoặc không thi công; kiểm tra ngẫu nhiên một số hạng mục công trình; quan sát bằng trực quan đối với phần nổi của công trình, không kiểm tra phần bị che khuất, không kiểm định chất lượng công trình; không kiểm tra, đối chiếu hóa đơn chứng từ các đơn vị bên ngoài), nhận thấy:

Chủ đầu tư cơ bản chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng; công trình được cơ quan chuyên môn thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Dự toán được lập trên cơ sở thiết kế thi công được duyệt, cơ bản phù hợp với chế độ, định mức, đơn giá tại thời điểm hiện hành; các hạng mục thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

Tuy nhiên, một số hạng mục công trình sử dụng phương án thiết kế chưa phù hợp với hiện trạng công trình, chưa đảm bảo tính kinh tế kỹ thuật (Nhà hiệu bộ 2 tầng Trường THPT Quang Trung, hạng mục sân bê tông trong khuôn viên nhà trường); một số hạng mục công trình, dự toán lập có khối lượng chưa đúng so với hồ sơ thiết kế; tư vấn giám sát thiếu kiểm tra, xác nhận khối lượng chưa đúng với thực tế thi công dẫn đến chủ đầu tư nghiệm thu thừa cho nhà thầu thi công số tiền trước thuế: 368.124.000 đồng, cụ thể (*Phụ lục VI kèm theo*).

2.8. Việc công khai tài chính

Các trường đã công khai ngân sách định kỳ bằng hình thức niêm yết tại nơi làm việc, thông qua hội nghị sơ, tổng kết hàng năm theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về kế toán

Các đơn vị đã thực hiện các quy định về chế độ kế toán: Lập, luân chuyển và lưu trữ chứng từ; mở đầy đủ các loại sổ kế toán; kiểm kê tài sản, lập báo cáo tài chính theo các biểu mẫu và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Các trường đã chấp hành các quy định liên quan đến hoạt động dạy và học: công khai đầy đủ các nội dung quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường đảm bảo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 và Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024; quan tâm triển khai xây dựng môi

trường học đường an toàn, an ninh trật tự, đầu tư cơ sở vật chất để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn quy định hiện hành, phù hợp với nguồn kinh phí được cấp, nguồn thu và tình hình thực tiễn tại đơn vị, được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị tham gia góp ý trước khi ban hành.

- Hoạt động thu chi ngân sách, thu chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ và thu khác được thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định hiện hành về công tác quản lý tài chính, quyết toán theo quy định; Công tác quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo chặt chẽ.

- Chủ đầu tư chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, việc lập thiết kế, dự toán cơ bản đảm bảo, lựa chọn giải pháp thiết kế phù hợp công năng sử dụng của công trình, các hoạt động xây dựng, giám sát thi công, nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng; các công trình đưa vào sử dụng nhìn chung phát huy hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

- Các trường THPT: Lê Thủy, Lê Trực, Phan Bội Châu, Nguyễn Trãi thực hiện công khai một số thông tin trong cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025 chậm so với thời gian quy định tại Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, nguyên nhân khách quan: việc thay đổi Cổng thông tin điện tử mới khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, các thông tin công khai năm học 2024 - 2025 bị mất nên nhiều nội dung phải công khai lại.

- Các trường THPT: Lê Trực, Phan Bội Châu, Nguyễn Trãi căn cứ một số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực trong xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Trường THPT Nguyễn Trãi quy định khoán xăng xe chưa phù hợp; Trường THPT Lương Thế Vinh, THPT Quang Trung quy định mức chi cho người trực tiếp thu tiền giữ xe, chi quản lý, phục vụ in ấn vé xe đạp chưa có cơ sở pháp lý.

- Các trường THPT: Lê Trực, Nguyễn Trãi, Lê Thủy, Lương Thế Vinh, Quang Trung xác định nộp thuế theo hướng dẫn tại Công văn số 4281/CTQB-TTHT ngày 07/11/2024 của Cục Thuế tỉnh Quảng Bình đối với khoản thu từ học phí, thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa phù hợp các quy định về thuế. Trường THPT Phan Bội Châu chưa thực hiện nộp thuế (số tiền 5.543.000 đồng) theo quy định đối với khoản thu tiền giữ xe theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Lê Trực thực hiện chi nguồn kinh phí hỗ trợ, phục vụ chưa phù hợp nội dung và mục đích theo Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND.

- Một số trường thực hiện thanh toán thiếu hồ sơ thủ tục như giấy đề xuất, giấy đề nghị thanh toán; hóa đơn thiếu chữ ký người mua hàng.

- Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán khối lượng thi công không đúng quy định số tiền 368.124.000 đồng (*Phụ lục VI kèm theo*).

- Các trường THPT: Lê Trực, Nguyễn Trãi, Lê Thủy, Lương Thế Vinh, Quang Trung, Phan Bội Châu đã thực hiện trích nộp 5% kinh phí dạy thêm, học thêm lên Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình theo quy định tại Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm, được sửa đổi bởi Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, việc quy định “chi quản lý của cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp 5%” là chưa phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND, Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND và Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT đã được bãi bỏ, thay thế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 06 Quyết định về việc thu hồi tiền thanh toán khối lượng không đúng với thực tế thi công và chưa thực hiện nộp thuế đối với khoản thu tiền giữ xe năm 2024 và 2025 (số tiền: 373.667.000 đồng).

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

Các Trường THPT nghiêm túc rút kinh nghiệm, đồng thời có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Mục III. Kết luận.

2. Về kinh tế

- Thu hồi số tiền 5.543.000 đồng đối với Trường THPT Phan Bội Châu do chưa thực hiện nộp thuế đối với khoản thu tiền giữ xe năm 2024 và 2025.

- Thu hồi số tiền: 368.124.000 đồng do thanh toán khối lượng không đúng với thực tế thi công tại các trường THPT: Phan Bội Châu, Lê Trực, Nguyễn Trãi, Lương Thế Vinh, Quang Trung, Lê Thủy làm chủ đầu tư (*chi tiết theo Phụ lục V đính kèm*).

Yêu cầu các trường nộp tiền thu hồi theo các quyết định đã ban hành vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Quảng Trị (Số tài khoản: 3949.0.1051730.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XII - Phòng Nghiệp vụ 2) đảm bảo thời gian quy định.

3. Kiến nghị khác

3.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục, việc tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của tỉnh Quảng Trị; thực hiện quyết toán đúng quy định kinh phí dạy thêm, học thêm do các trường trích nộp (nếu có).

3.2. Đối với Thuế tỉnh Quảng Trị

Rà soát nội dung Công văn số 4281/CTQBI-TTHT ngày 07/11/2024 của Cục Thuế tỉnh Quảng Bình (cũ) về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND, đồng thời hướng dẫn cụ thể các khoản phải chịu thuế theo quy định hiện hành đối với đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.

4. Công khai kết luận thanh tra

- Thanh tra tỉnh đăng tải công khai Kết luận trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

- Các trường THPT: Lương Thế Vinh, Lê Thủy, Quang Trung, Phan Bội Châu, Lê Trực, Nguyễn Trãi công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan theo đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý dạy và học; quản lý tài chính, các chương trình, dự án mua sắm và đầu tư xây dựng đối với 06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị. Yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các nội dung Kết luận và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/7/2026./.

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thuế tỉnh Quảng Trị;
- Các Trường: THPT Lê Thủy; THPT Quang Trung; THPT Phan Bội Châu; THPT Nguyễn Trãi; THPT Lương Thế Vinh; THPT Lê Trực;
- Phòng NV2, NV7;
- Trang Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTT.

CHẤM THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam



PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO NĂM 2024, 2025 CỦA CÁC TRƯỜNG THPT
(Kèm theo Kết luận số: 1745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ					Tiết kiệm		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó	
				Tiền lương và chi hoạt động	Chi nhiệm vụ đặc thù		Quỹ tiền thưởng	Hợp đồng 111 Giáo viên	Kinh phí hỗ trợ theo NQ 03/2025 /NQ-HĐND	Chi đặc thù		Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	Tiết kiệm thêm 10% theo NQ 245/2025 /QH 15
	Năm 2024												
1	Trường THPT Lê Trực	14.314	12.208	12.208		2.106	333	295		1.478	127	127	
2	Trường THPT Phan Bội Châu	11.793	10.060	10.060		1.733	279	86	1.368		173	115	58
3	Trường THPT Lương Thế Vinh	20.687	18.622	16.789	1.584	2.065	558	335		1.172		179	89
4	Trường THPT Quang Trung	19.785	17.213	17.213		2.572	506	465		1.601	265	177	88
5	Trường THPT Lê Thủy	17.752	14.756	14.756		2.996	417	310		2.269	214	145	72
6	Trường THPT Nguyễn Trãi	17.876	14.913	14.913	0	2.749	357	533	0	1.859	214	143	71
	Năm 2025												
1	Trường THPT Lê Trực	15.728	13.733	13.733		1.995	659	411		925	87	87	
2	Trường THPT Phan Bội Châu	12.512	11.171	11.171		1.341	528	190	623		178	115	63
3	Trường THPT Lương Thế Vinh	28.420	21.688	19.772	1.916	6.731	1.122	493		5.116			104
4	Trường THPT Quang Trung	28.552	20.092	20.092	0	8.358	1.019	681		6.658	102		102
5	Trường THPT Lê Thủy	24.264	17.193	17.193		7.071	865	451		5.755	85		85
6	Trường THPT Nguyễn Trãi	25.259	18.417	18.417	0	6.635	792	322	0	5.521	207	131	76



PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP THU CHI NGÂN SÁCH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT
(Kèm theo Kết luận số: 1745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

TT	ĐƠN VỊ	SỐ BÁO CÁO			SỐ THANH TRA			Chênh lệch
		Tổng thu	Tổng chi	Chuyển nguồn /Hủy	Tổng thu	Tổng chi	Chuyển nguồn /Hủy	
1	Trường THPT Lê Trực							
	Năm 2024	14,410,987,198	14,315,579,105	95,408,093	14,410,987,198	14,315,579,105	95,408,093	0
	Năm 2025	15,802,742,931	15,743,562,354	59,180,577	15,802,742,931	15,743,562,354	59,180,577	0
2	Trường THPT Nguyễn Trãi							
	Năm 2024	17,721,923,440	17,130,588,605	470,000,000 /50,334,835	17,721,923,440	17,130,588,605	470,000,000 /50,334,835	0
	Năm 2025	25,212,834,189	23,279,381,043	1,920,389,601	25,212,834,189	23,279,381,043	1,920,389,601	0
3	Trường THPT Phan Bội Châu							
	Năm 2024	11,793,168,240	11,692,243,600	100,924,640	11,793,168,240	11,692,243,600	100,924,640	0
	Năm 2025	12,512,612,536	12,078,936,036	433,685,500	12,512,612,536	12,078,936,036	433,685,500	0
4	Trường THPT Quang Trung							
	Năm 2024	19,785,520,240	19,706,550,995	78,969,245	19,785,520,240	19,706,550,995	78,969,245	0
	Năm 2025	28,449,940,283	27,891,695,486	558,244,797	28,449,940,283	27,891,695,486	558,244,797	0
5	Trường THPT Lương Thế Vinh							
	Năm 2024	20,840,705,298	20,687,434,408	153,270,890	20,840,705,298	20,687,434,408	153,270,890	0
	Năm 2025	28,498,268,280	28,420,410,933	77,857,347	28,498,268,280	28,420,410,933	77,857,347	0
6	Trường THPT Lê Thủy							
	Năm 2024	17,680,648,160	17,608,560,731	78,969,245	17,680,648,160	17,608,560,731	78,969,245	0
	Năm 2025	24,264,822,152	24,056,593,981	208,228,171	24,264,822,152	24,056,593,981	208,228,171	0



PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP THU CHI NGUỒN DỊCH VỤ CỦA CÁC TRƯỜNG THPT
(Kèm theo Kết luận số: 1745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

TT	ĐƠN VỊ	SỐ BÁO CÁO			SỐ THANH TRA			CHÊNH LỆCH
		Tổng thu	Tổng chi	Tồn cuối kỳ	Tổng thu	Tổng chi	Tồn cuối kỳ	
1	Trường THPT Lê Trực							
	Năm 2024	1,449,080,104	1,158,208,463	290,871,461	1,449,080,104	1.158.208.463	290,871,461	0
	Năm 2025	2,214,067,954	1,691,862,567	518,009,800	2,214,067,954	1,691,862,567	518,009,800	0
2	Trường THPT Nguyễn Trãi							
	Năm 2024	3,772,971,664	3,583,739,466	189,232,198	3,772,971,664	3,583,739,466	189,232,198	0
	Năm 2025	2,392,686,855	2,362,579,071	30,107,784	2,392,686,855	2,362,579,071	30,107,784	0
3	Trường THPT Phan Bội Châu							
	Năm 2024	777,756,190	703,280,000	74,476,190	777,756,190	703,280,000	74,476,190	0
	Năm 2025	289,950,816	222,776,504	67,174,312	289,950,816	222,776,504	67,174,312	0
4	Trường THPT Quang Trung							
	Năm 2024	4,478,181,210	3,317,136,271	657,622,989	4,478,181,210	3,317,136,271	657,622,989	0
	Năm 2025	4,706,769,415	4,387,311,446	300,922,929	4,706,769,415	4,387,311,446	300,922,929	0
5	Trường THPT Lương Thế Vinh							
	Năm 2024	5,407,158,389	5,319,577,405	356,838,984	5,407,158,389	5,319,577,405	356,838,984	0
	Năm 2025	4,352,223,411	3,826,775,942	525,447,469	4,352,223,411	3,826,775,942	525,447,469	0
6	Trường THPT Lệ Thủy							
	Năm 2024	3,340,304,808	2,605,458,576	734,846,232	3,340,304,808	2,605,458,576	734,846,232	0
	Năm 2025	3,096,380,392	2,275,781,816	820,598,576	3,096,380,392	2,275,781,816	820,598,576	0



PHỤ LỤC III.1

CHI NỢP CHO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG BÌNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỌC THÊM

(Kèm theo Kết luận số: 1745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Tổng thu	Số tiền chi nộp	Ghi chú
1	Trường THPT Nguyễn Trãi	853,096,000	42,654,800	
	Năm 2024	658,384,000	32,919,200	
	Năm 2025	194,712,000	9,735,600	
2	Trường THPT Lê Trực	63,070,439	18,150,000	
	Năm 2025	63,070,439	18,150,000	
3	Trường THPT Quang Trung	1,601,066,000	80,053,300	
	Năm 2024	1,235,365,000	61,768,250	
	Năm 2025	365,701,000	18,285,050	
4	Trường THPT Lương Thế Vinh	1,104,537,000	55,226,850	
	Năm 2024	980,217,000	49,010,850	
	Năm 2025	124,320,000	6,216,000	
5	Trường THPT Lệ Thủy	940,683,000	47,034,000	
	Năm 2024	940,683,000	47,034,000	
6	Trường THPT Phan Bội Châu	562,945,000	28,147,300	
	Năm 2024	562,945,000	28,147,300	
	Tổng cộng	5,125,397,439	271,266,250	



PHỤ LỤC III.2

TỔNG HỢP NỘP THUẾ CỦA CÁC TRƯỜNG THPT

(Kèm theo Kết luận số: 1745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Các khoản thu đã nộp thuế	Tổng thu	Số tiền nộp thuế	Ghi chú
1	Trường THPT Lương Thế Vinh		2,737,674,547	103,097,920	
		Năm 2024			
		Học phí	1,361,280,547	27,304,320	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	269,258,000	26,925,800	Thuế GTGT, TNDN
		Năm 2025			
		Thuê cǎntin	64,800,000	6,480,000	Thuế TNDN
		Học phí	773,100,000	15,462,000	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	269,236,000	26,925,800	Thuế GTGT, TNDN
2	Trường THPT Lê Trực		1,175,437,000	24,558,791	
		Năm 2024			
		Học phí	494,008,000	6,475,000	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	73,502,000	7,350,000	Thuế GTGT
		Năm 2025			
		Học phí	494,008,000	6,537,841	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	113,919,000	4,195,950	Thuế GTGT
			2,697,115,000	78,454,720	
		Năm 2024			
		Học phí	754,640,000	15,092,800	Thuế TNDN
		Thuê cǎntin	27,500,000	2,750,000	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	68,398,000	6,839,800	Thuế GTGT và TNDN
		Học thêm năm học 2023 -	658,384,000	13,167,680	Thuế TNDN
		Hoạt động trải nghiệm, N	159,800,000	3,196,000	Thuế TNDN



h

raa

TT	Đơn vị	Các khoản thu đã nộp thuế	Tổng thu	Số tiền nộp thuế	Ghi chú
3	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thẻ học sinh - Khối 10	5,410,000	108,000	Thuế GTGT, TNDN
		Bảo vệ trường	97,328,000	9,732,800	Thuế GTGT, TNDN
		Giấy thi	117,950,000	2,359,000	Thuế GTGT, TNDN
		Tiền vệ sinh	101,970,000	5,098,500	Thuế TNDN
		Năm 2025			
		Học phí	436,080,000	8,721,600	Thuế TNDN
		Trông xe	47,443,000	4,744,300	Thuế GTGT, TNDN
		Thuê cǎntin	27,500,000	2,750,000	Thuế TNDN
		Học thêm năm học 2024- 2025	194,712,000	3,894,240	Thuế TNDN
			3,193,983,000	76,188,220	
4	Trường THPT Quang Trung	Năm 2024			
		Học phí	911,820,000	18,236,400	Thuế TNDN
		Học thêm	1,235,365,000	24,707,300	Thuế TNDN
		Thuê cǎntin	27,405,000	2,740,500	Thuế TNDN
		Thu tiền trông giữ xe	91,663,000	9,166,300	Thuế GTGT và TNDN
		Thu lệ phí TS (Phần sở cấp về)	4,788,000	478,800	Thuế GTGT và TNDN
		Năm 2025			
		Học phí	527,240,000	10,544,800	Thuế TNDN
		Học thêm	365,701,000	7,314,020	Thuế TNDN
		Thuê căn tin	27,405,000	2,740,500	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	2,596,000	259,600	Thuế GTGT và TNDN
	Trường THPT Lê Thủy	Năm 2024 và 2025	3,003,807,000	110,555,690	
		Học phí	974,704,000	19,494,080	Thuế TNDN
		Học thêm	940,683,000	18,813,660	Thuế TNDN

TT	Đơn vị	Các khoản thu đã nộp thuế	Tổng thu	Số tiền nộp thuế	Ghi chú
5	Trường THPT Lê Thủy	Hỗ trợ nước uống	102,635,000	2,052,700	Thuế GTGT, TNDN
		Bảo vệ trường	147,600,000	14,760,000	Thuế GTGT, TNDN
		Vệ sinh	142,705,000	7,135,250	Thuế TNDN
		Trông giữ xe	429,880,000	42,988,000	Thuế GTGT, TNDN
		Hoạt động trải nghiệm	265,600,000	5,312,000	Thuế TNDN
	Tổng cộng		12,808,016,547	392,855,341	



11

hac



PHỤ LỤC III.3

TỔNG HỢP CÁC KHOẢN NỘP THUẾ CHƯA ĐẢM BẢO QUY ĐỊNH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT

(Kèm theo Kết luận số: ~~1745~~ /KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Các khoản thu đã nộp thuế	Tổng thu	Số tiền nộp thuế	Ghi chú
1	Trường THPT Lương Thế Vinh		2,134,380,547	42,766,320	
		Năm 2024			
		Học phí	1,361,280,547	27,304,320	Thuế TNDN
		Năm 2025			
2	Trường THPT Lê Trực	Học phí	773,100,000	15,462,000	Thuế TNDN
			988,016,000	13,012,841	
		Năm 2024			
		Học phí	494,008,000	6,475,000	Thuế TNDN
3	Trường THPT Nguyễn Trãi	Năm 2025			
		Học phí	494,008,000	6,537,841	Thuế TNDN
			2,526,274,000	61,370,620	
		Năm 2024			
		Học phí	754,640,000	15,092,800	Thuế TNDN
		Học thêm năm học 2023- 2024	658,384,000	13,167,680	Thuế TNDN
		Hoạt động trải nghiệm, NGLL	159,800,000	3,196,000	Thuế TNDN
		Thẻ học sinh- Khối 10	5,410,000	108,000	Thuế GTGT, TNDN
		Bảo vệ trường	97,328,000	9,732,800	Thuế GTGT, TNDN
		Giấy thi	117,950,000	2,359,000	Thuế GTGT, TNDN
		Tiền vệ sinh	101,970,000	5,098,500	Thuế TNDN
		Năm 2025			
		Học phí	436,080,000	8,721,600	Thuế TNDN
		Học thêm năm học 2024- 2025	194,712,000	3,894,240	Thuế TNDN

TT	Đơn vị	Các khoản thu đã nộp thuế	Tổng thu	Số tiền nộp thuế	Ghi chú
4	Trường THPT Quang Trung		3,044,914,000	61,281,320	
		Năm 2024			
		Học phí	911,820,000	18,236,400	Thuế TNDN
		Học thêm	1,235,365,000	24,707,300	Thuế TNDN
		Thu lệ phí TS (Phần sở cấp về)	4,788,000	478,800	Thuế GTGT và TNDN
		Năm 2025			
		Học phí	527,240,000	10,544,800	Thuế TNDN
		Học thêm	365,701,000	7,314,020	Thuế TNDN
5	Trường THPT Lê Thủy	Năm 2024,2025	2,573,927,000	67,567,690	
		Học phí	974,704,000	19,494,080	Thuế TNDN
		Học thêm	940,683,000	18,813,660	Thuế TNDN
		Hỗ trợ nước uống	102,635,000	2,052,700	Thuế GTGT, TNDN
		Bảo vệ trường	147,600,000	14,760,000	Thuế GTGT, TNDN
		Vệ sinh	142,705,000	7,135,250	Thuế TNDN
		Hoạt động trải nghiệm	265,600,000	5,312,000	Thuế TNDN
	Tổng cộng		11,267,511,547	245,998,791	



PHỤ LỤC IV
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CỦA CÁC TRƯỜNG THPT
(Kèm theo Kết luận số: 1745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Đơn vị	Năm	Nguyên giá	TS tăng trong năm	TS giảm trong năm	Giá Trị còn lại của TS	Ghi chú
1	Trường THPT Lê Trực	2024	17.692.890.094	7.869.197.380	229.812.000	25.332.275.474	
		2025	25.332.275.474	101.850.000	0	25.434.125.474	
2	Trường THPT Phan Bội Châu	2024	23.600.058.059	69.750.000	858.726.473	18.880.377.585	
		2025	22.811.081.586	355.591.000	882.418.524	11.885.989.096	
3	Trường THPT Lương Thế Vinh	2024	45.398.438.099	79.000.000	0	45.477.438.099	
		2025	45.477.438.099	9.826.333.317	830.851.000	54.472.920.416	
4	Trường THPT Quang Trung	2024	62.335.448.448	23.630.867.955	1.748.725.235	84.217.600.204	
		2025	84.217.600.204	5.189.895.491		89.407.495.695	
5	Trường THPT Lệ Thủy	2024	28.354.435.143	36.108.544.000	1.750.929.688	62.712.049.455	
		2025	62.712.049.455	283.050.000		62.995.099.455	
6	Trường THPT Nguyễn Trãi	2024	23.859.448.152	767.366.688	1.974.771.624	12.599.474.897	
		2025	22.652.043.216	8.135.531.560	0	19.450.630.999	



PHỤ LỤC V

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2024-2025 ĐƯỢC THANH TRA DO CÁC TRƯỜNG THPT LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 745/KL-TTr ngày 26/6/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Công trình sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất - Trường THPT Lương Thế Vinh; Hạng mục: Sửa chữa Nhà thi đấu đa năng	1.100
2	Công trình nâng cấp sân thể dục, xây dựng mới nhà vệ sinh học sinh và một số công trình phụ trợ Trường THPT Lương Thế Vinh	4.500
3	Công trình sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Lê Trực; Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học	1.000
4	Công trình sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Lê Thủy; Hạng mục: Nhà hiệu bộ	2.000
5	Công trình cải tạo, sửa chữa nhà lớp học, Nhà vệ sinh học sinh, các phòng chức năng, tường rào, hệ thống thoát nước và khuôn viên Trường THPT Lê Thủy	5.000
6	Công trình sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Quang Trung; Hạng mục: Dây nhà học 3 tầng	1.400
7	Công trình sửa chữa nhà hiệu bộ, cổng trường, sân trường - Trường THPT Quang Trung	6.000
8	Công trình Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường THPT Nguyễn Trãi	8.000
9	Công trình sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Nguyễn Trãi	1.500
10	Công trình sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường THPT Nguyễn Trãi	4.500
11	Công trình Nhà vệ sinh học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi	235
12	Công trình sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất - Trường THPT Phan Bội Châu, hạng mục: Sửa chữa nhà hiệu bộ	1.000
13	Công trình xây dựng khối phòng học 3 tầng, nhà vệ sinh và cơ sở vật chất - Trường THPT Phan Bội Châu	12.000
	Tổng cộng	48.235

han



PHỤ LỤC VI

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI TIỀN TẠI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT

(Kèm theo Kết luận số: 4745 /KL-TTr ngày 26 /6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

Dvt: đồng

TT	Công trình	Nhà thầu/đối tượng thanh toán	Nội dung sai phạm	Số tiền trước thuế VAT
	Trường THPT Lương Thế Vinh			54.600.000
1	Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất - Trường THPT Lương Thế Vinh; Hạng mục: Sửa chữa Nhà thi đấu đa năng	Công ty TNHH TM&XD Tấn Phát Sport	Thừa cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường và sơn lại tường trong nhà	28.049.000
2	Công trình: Nâng cấp sân thể dục, xây dựng mới nhà vệ sinh học sinh và một số công trình phụ trợ Trường THPT Lương Thế Vinh	Công ty TNHH TV XDTH Xuân Trường	Thừa Vi kèo thép mạ kẽm (VK1) mái hiên nhà vệ sinh học sinh (bao gồm: Gia công, lắp dựng, sơn chống rỉ) và thừa lắp đặt aptomat 2C25A)	26.551.000
	Trường THPT Lê Trực			12.900.000
3	Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất - Trường THPT Lê Trực; Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học	Công ty TNHH TM&XD Tấn Phát Sport	Thừa lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài	12.900.000
	Trường THPT Lệ Thủy			36.146.000
4	Công trình: Sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Lệ Thủy, Hạng mục: Nhà hiệu bộ	Công ty TNHH Hoàng Hưng	Thừa sơn tường ngoài nhà (Cắt giảm không thi công)	8.695.000
5	Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học, Nhà vệ sinh học sinh, các phòng chức năng, tường rào, hệ thống thoát nước và khuôn viên Trường THPT Lệ Thủy	Công ty TNHH Hoàng Hưng	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa diện tích trát trần (HM. Nhà vệ sinh học sinh)	9.357.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường và sơn lại tường trong nhà (HM. Nhà thi đấu đa năng)	18.094.000

u

han

TT	Công trình	Nhà thầu/đối tượng thanh toán	Nội dung sai phạm	Số tiền trước thuế VAT
	Trường THPT Quang Trung			54.202.000
6	Công trình: Sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Quang Trung Hạng mục: Dãy nhà học 3 tầng	Công ty TNHH XD và DVTM Đức Thịnh	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa cạo bỏ lớp sơn cũ và Sơn lại tường trong nhà	4.505.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài	13.881.000
7	Công trình: Sửa chữa nhà hiệu bộ, cổng trường, sân trường - Trường THPT Quang Trung	Công ty TNHH Vạn Thành	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa tháo dỡ kết cấu sắt thép khung vách kính và sơn sắt thép vách kính (lỗi số học) hạng mục: Nhà hiệu bộ	5.487.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa chống thấm sê nô mái (bao gồm: quét chống thấm, láng nền) hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng	22.637.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa bê tông lót hạng mục: Rãnh thoát nước (lỗi số học)	7.692.000
	Trường THPT Nguyễn Trãi			138.977.000
8	Công trình: Công trình Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường THPT Nguyễn Trãi	Công ty tư vấn xây dựng Duy Thịnh	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa bó nền sân bê tông, tổng hợp thừa bê tông giăng thu hồi, tổng hợp thừa cốt thép cột, giăng G2A và giăng thu hồi không sơn	19.536.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa xây và trát tường thu hồi	18.824.000
9	Công trình: Công trình Sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất Trường THPT Nguyễn Trãi	Công ty TNHH XD&TMDV Minh Khang	Tổng hợp thừa cốt thép ống cống	10.950.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa phân gia công, lắp đặt, nối cống hộp (ống cống thi công đổ trực tiếp)	12.393.000

TT	Công trình	Nhà thầu/đối tượng thanh toán	Nội dung sai phạm	Số tiền trước thuế VAT
10	Công trình: Sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường THPT Nguyễn Trãi	Công ty TNHH XD&TMDV Minh Khang	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa khối lượng cốt thép mương thoát nước	29.295.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa cốt thép, ván khuôn, bê tông hồ ga (chưa trừ chiếm chỗ)	39.079.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa diện tích lát gạch tuyến 9	8.900.000
	Trường THPT Phan Bội Châu			71.299.000
11	Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất - Trường THPT Phan Bội Châu, hạng mục: Sửa chữa nhà hiệu bộ	Công ty TNHH XDTH Nhật Quyền	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa lắp dựng cửa sổ S1 bằng khung nhôm Xingfa	28.247.000
			Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa gia công, lắp dựng hoa sắt cửa sổ S1 bằng INOX	10.361.000
			Nghiệm thu, thanh toán thừa gia công, lắp dựng xà gồ thép hộp tầng mái	8.965.000
12	Công trình: Xây dựng khối phòng học 3 tầng, nhà vệ sinh và cơ sở vật chất - Trường THPT Phan Bội Châu	Đơn vị thi công: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Hưng Thành	Lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán thừa cạo bỏ lớp sơn cũ và Sơn lại tường trong nhà (lỗi số học)	18.436.000
			Nghiệm thu, thanh toán thừa láng nền lòng sân tầng mái	5.290.000
	Tổng cộng			368.124.000

han

